

Krông Pắc, ngày 19 tháng 7 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC
ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 96/2017/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 4 năm 2017, giữa:

- *Nguyên đơn*: Bà Võ Thị Hồng N, sinh năm 1960. Địa chỉ: Thôn P, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

- *Bị đơn*: Ông Nguyễn Đình T, sinh năm 1957. Địa chỉ: Thôn P, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ Điều 55 và Điều 57 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 7 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 7 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Võ Thị Hồng N và ông Nguyễn Đình T.

2. Công nhận sự thoả thuận giữa các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung*: Bà Võ Thị Hồng N và ông Nguyễn Đình T có 03 con chung là:

1. Cháu Nguyễn Đình T1, sinh năm 1984;
2. Cháu Nguyễn Đình T2, sinh năm 1986;
3. Cháu Nguyễn Thị Hồng T3, sinh năm 1988;

Hiện nay các cháu đã trên 18 tuổi, đã có gia đình riêng nên các cháu có quyền quyết định cuộc sống riêng. Vì vậy, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nên Tòa án không đề cập để giải quyết.

- *Về tài sản chung*: Bà Võ Thị Hồng N và ông Nguyễn Đình T tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Tòa án không đề cập để giải quyết.

- *Về nợ chung*: Bà Võ Thị Hồng N và ông Nguyễn Đình T tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Tòa án không đề cập để giải quyết.

- *Về án phí ly hôn sơ thẩm*: Bà Võ Thị Hồng N chấp nhận nộp 75.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Đồng thời bà N tự nguyện nộp thay cho ông Nguyễn Đình T 75.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí và bà N được nhận lại 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Đắk Lắk theo biên lai số: AA/2014/0042808 ngày 10 tháng 4 năm 2017.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Pắc;
- Chi cục THADS huyện K;
- Các đương sự;
- UBND xã E;
- Lưu hồ sơ, V.P.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Phan Thị Dương Thanh

